TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH CHÁNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 744/2019/QĐST-HNGĐ	*Bình Chánh, ngày 02 tháng 8 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 706/2019/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2019, giữa:

- Nguyên đơn: Bà **Trần Thị Kim H**, sinh năm 1989

Địa chỉ: 40/2 ấp 1A, xã T, huyện L, tỉnh A.

- Bị đơn: Ông **Lê Thanh S**, sinh năm 1986

Địa chỉ: A34/11 ấp 1, xã H, huyện B, Thành phố H.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ Luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55, 59, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 7 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 7 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Trần Thị Kim H và Ông Lê Thanh S.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Kim H và Ông Lê Thanh S đồng ý thuận tình ly hôn với nhau.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 54, quyển số 2007 do Ủy ban nhân dân xã xã H, huyện B, Thành phố H cấp ngày 13/6/2007 không còn giá trị pháp lý)

- Về con chung: có 03 con chung tên Lê Thanh G, sinh năm 2007; Lê Phú Q, sinh năm 2009 và Lê Thị Kim Ngọc N.Y, sinh năm 2014.

Bà H trực tiếp nuôi con chung tên Lê Thanh G, sinh năm 2007; Lê Phú Q, sinh năm 2009 và Lê Thị Kim Ngọc N.Y, sinh năm 2014 đến trưởng thành, ông S cấp dưỡng nuôi mỗi con mỗi tháng 1.000.000 đồng (một triệu đồng) đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi.

Việc cấp dưỡng nuôi con được thực hiện vào ngày 10 hàng tháng, bắt đầu thực hiện kể từ ngày bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực. Thi hành trực tiếp giữa các bên đương sự; trường hợp bên có nghĩa vụ không thực hiện, chậm thực hiện, thực hiện không đúng nghĩa vụ thì bên có quyền có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền thi hành án.

Kể từ ngày bên có quyền có đơn yêu cầu thi hành án. Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

Cha mẹ không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ đến thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở.

Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích con chung, sau này các đương sự đều có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà Trần Thị Kim H tự nguyện chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn và 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc cấp dưỡng nuôi con, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2019/0002443 ngày 10/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh. Bà Trần Thị Kim H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc ĐKKH;
- Lưu: HS.

THẨM PHÁN

Lê Ngọc Hải